

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TPL22B2TS** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02136** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Luật Đất đai**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1		Hệ số 2		ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2253801012822	Nguyễn Phạm	Tâm	18/08/1988			7.3	7.3		7.5	7.4
2	2253801012823	Thạch Văn	Thành	05/04/1991			7.8	7.8		8.0	7.9
3	2253801012824	Võ Thị Mai	Thảo	05/10/2000			8	8.0		8.5	8.3
4	2253801012825	Huỳnh Trí	Thiện	10/07/1990			7.5	7.5		8.5	8.1
5	2253801012826	Phan Ngọc	Thiện	26/08/2006			0	0.0		0.0	0.0
6	2253801012827	Phạm Kiều	Tiên	19/07/2005			0	0.0		0.0	0.0
7	2253801012828	Đoàn Trung	Tính	25/01/2003			8.5	8.5		7.5	7.9
8	2253801012829	Lê Thị Huỳnh	Trần	12/05/2006			7.5	7.5		8.0	7.8
9	2253801012830	Định Thị Tuyết	Vân	05/02/1993			8	8.0		8.0	8.0
10	2253801012831	Đặng Thị Kim	Xuyên	12/12/1996			0	0.0		0.0	0.0
11	2253801013364	Khuru Thị Thúy	Anh	08/11/1984			0	0.0		0.0	0.0
12	2253801013365	Lê Hoàng	Anh	24/02/1989			8	8.0		7.0	7.4
13	2253801013366	Nguyễn Thị	Chúc	24/05/1988			8	8.0		7.0	7.4
14	2253801013367	Trần Văn	Đề	22/02/1969			8.5	8.5		7.0	7.6
15	2253801013368	Hứa Thị	Đình	01/06/1990			0	0.0		0.0	0.0
16	2253801013369	Lê Văn	Hậu	26/05/1988			0	0.0		0.0	0.0
17	2253801013370	Lâm Thị Thanh	Hiếu	11/03/1990			9.5	9.5		9.0	9.2
18	2253801013371	Lý Thị Thúy	Ngân	20/01/2006			0	0.0		0.0	0.0
19	2253801013372	Huỳnh Thị Có	Ngọc	27/01/2006			0	0.0		0.0	0.0
20	2253801013373	Huê Hồng	Phú	20/11/1976			8	8.0		7.0	7.4
21	2253801013374	Phạm Văn	Thuận	01/01/1992			0	0.0		0.0	0.0
22	2253801013375	Trần Thanh	Tiêng	26/03/1974			8.5	8.5		8.0	8.2
23	2253801013376	Nguyễn Tường	Vý	21/08/2006			0	0.0		0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 20 tháng 5 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Thạch Bền